

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 CHIỀU NGÀY 9/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性别 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	MAI ĐỨC DUY	男	2006/01/01
2	LÊ QUÝ DUY	男	2007/02/04
3	PHẠM THẾ TRUNG	男	2004/02/17
4	ĐOÀN VĂN BẮC	男	2004/07/13
5	TRẦN VĂN TRUNG	男	2006/08/13
6	CAO XUÂN TÚ	男	2006/05/17
7	CAO XUÂN ANH	男	2006/04/22
8	DƯƠNG TRUNG HIẾU	男	2004/01/10
9	NGUYỄN TUẤN ANH	男	2005/05/24
10	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	女	2006/09/11
11	ĐỒNG DUY NINH DƯƠNG	男	2007/08/12
12	ĐINH TIẾN ĐẠT	男	2006/10/23
13	NGUYỄN ĐỨC LONG	男	2006/09/06
14	BÙI HUY VĨNH	男	2004/04/24
15	ĐẶNG TRẦN GIA BÁCH	男	2006/10/29
16	BÙI HẢI ĐĂNG	男	2006/06/30
17	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	女	2006/11/08
18	ĐỒNG DUY ANH	男	2005/01/19
19	MAI TẤN VĨ	男	2006/03/30
20	ĐỒNG VĂN DUY HỒNG	男	2006/06/09
21	ĐỒNG TRUNG HIẾU	男	2005/01/24
22	LÊ THANH HUYỀN	女	2007/06/25
23	VŨ ĐỨC DUY	男	2007/02/16
24	HOÀNG THỊ THƯƠNG	男	2004/02/09
25	VŨ TIẾN ĐẠT	男	2007/09/26
26	VŨ HOÀNG VIỆT	男	2007/06/19
27	NGUYỄN THỊ HUỜNG	女	2004/05/24
28	NGUYỄN HỮU THẮNG	男	2006/01/01
29	NGUYỄN QUỐC VIỆT	男	2006/01/03
30	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	女	2006/07/16
31	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	女	2004/01/06
32	TRIỆU TRƯỜNG NAM	男	2007/07/24
33	HOÀNG NGỌC KHOA	男	2007/11/11
34	HẠC ANH TUẤN	男	2007/01/11
35	PHẠM THỊ HUỆ	女	2006/07/07
36	XÌN LÃO LỖ A	男	2005/07/25
37	NGUYỄN ANH DŨNG	男	2007/05/15
38	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	女	2005/07/14
39	LƯU HẢI NAM	男	2007/10/31
40	NGUYỄN HIỀN LƯƠNG	女	2007/05/27